

Số: 3326 /VKSTC-V9

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2020

V/v Yêu cầu báo cáo và
cung cấp số liệu

Kính gửi:

- Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện Chương trình công tác năm 2020, Vụ kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự, hôn nhân gia đình (Vụ 9) được Lãnh đạo VKSND tối cao giao nhiệm vụ xây dựng Đề tài khoa học *"Kiểm sát việc giải quyết các vụ án tranh chấp về thừa kế - Thực trạng và giải pháp"* và Đề án *"Nghiên cứu, xây dựng quy trình, kỹ năng kiểm sát việc giải quyết các vụ án tranh chấp về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà"*.

Để có cơ sở đánh giá khách quan, toàn diện, chính xác thực trạng công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ án tranh chấp về chia di sản thừa kế và công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ án dân sự tranh chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà tại Viện kiểm sát nhân dân các cấp và đề ra các giải pháp để làm tốt hơn công tác kiểm sát giải quyết loại tranh chấp này. Vụ 9 đề nghị các đồng chí Viện trưởng Viện kiểm sát cấp cao tại Hà Nội, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh, Viện trưởng VKSND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, chỉ đạo đơn vị nghiệp vụ xây dựng báo cáo và tổng hợp số liệu kiểm sát việc giải quyết các vụ án tranh chấp về chia di sản thừa kế và tranh chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở các giai đoạn sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm hoặc tái thẩm đơn vị, cụ thể như sau:

I. Đối với công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ án tranh chấp về chia di sản thừa kế (Thời điểm từ 01/12/2017 đến 30/11/2019)

1. Báo cáo cần nêu rõ nội dung:

- Thực trạng hoạt động kiểm sát việc giải quyết các vụ án tranh chấp chia di sản thừa kế tại Viện kiểm sát nhân dân các cấp.

+ Kết quả đạt được (Số liệu tình hình hoạt động kiểm sát; Vi phạm phát hiện được qua công tác kiểm sát; Cách thức phát hiện các vi phạm đó; Khi phát hiện các vi phạm thì VKS thực hiện các quyền yêu cầu, kiến nghị, kháng nghị như thế nào, hiệu quả, tỉ lệ được chấp nhận? Kể cả kiến nghị tổng hợp, kiến nghị từng vụ việc)

+ Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân (Tồn tại, hạn chế: Trong việc áp dụng pháp luật về nội dung, Trong việc áp dụng pháp luật về tố tụng, Trong việc thực hiện phương thức kiểm sát; Nguyên nhân: nguyên nhân khách quan, nguyên nhân chủ quan trong đó chỉ ra các nguyên nhân thuộc trách nhiệm của Viện kiểm sát, năng lực, trách nhiệm, trình độ của KSV, có việc ngại va chạm, thỏa hiệp với Tòa án không? việc phối hợp giữa các cấp như phối hợp trên dưới, phối hợp ngang cấp trong Ngành KSND....

- Giải pháp, kiến nghị nâng cao chất lượng, hiệu quả kiểm sát giải quyết các vụ án tranh chấp chia di sản thừa kế:

+ Giải pháp (Các giải pháp chung cho công tác kiểm sát giải quyết án dân sự; Các giải pháp đặc thù cho công tác kiểm sát giải quyết tranh chấp chia di sản thừa kế).

+ Kiến nghị (Kiến nghị Quốc hội hoặc Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Liên ngành Tư pháp Trung ương, Kiến nghị Lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao).

+ Đề xuất.

Đề nghị gửi kèm báo cáo là các bản án sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm hoặc tái thẩm (pho to) có vi phạm điển hình mà Viện kiểm sát các cấp đã phát hiện ra, thực hiện quyền kháng nghị hoặc báo cáo đề nghị Viện kiểm sát cấp trên kháng nghị và được Tòa án chấp nhận.

2. Tổng hợp số liệu theo các biểu mẫu gửi kèm.

II. Đối với công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ án tranh chấp về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà (thời gian từ 01/12/2017 đến 31/5/2020)

1. Nội dung báo cáo:

a) Thực trạng thực hiện các quy định về quy trình, kỹ năng kiểm sát giải quyết các vụ án tranh chấp về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà theo thủ tục sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm.

b) Những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân trong việc thực hiện quy trình, kỹ năng kiểm sát theo thủ tục sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm các vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà (yêu cầu nêu rõ những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân khi thực hiện các hoạt động nghiệp vụ trước, tại, sau phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm).

c) Đề xuất, kiến nghị (yêu cầu nêu các đề xuất kiến nghị cụ thể khi thực hiện các hoạt động nghiệp vụ để thực hiện kiểm sát việc giải quyết các vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà theo thủ tục sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm).

Lưu ý: Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh báo cáo các nội dung trên ở thủ tục sơ thẩm, phúc thẩm; Viện kiểm sát nhân dân cấp cao báo cáo các nội dung trên ở thủ tục phúc thẩm, giám đốc thẩm (Đề nghị gửi kèm báo cáo một số bản án sơ thẩm,

phúc thẩm, giám đốc thẩm; một số kháng nghị phúc thẩm, giám đốc thẩm đối với loại án tranh chấp về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà).

2. Tổng hợp số liệu theo biểu mẫu gửi kèm.

III. Thời gian gửi báo cáo và biểu thống kê tổng hợp số liệu

1. Thời gian gửi báo cáo, biểu thống kê công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ án tranh chấp về chia di sản thừa kế về Viện kiểm sát nhân dân tối cao (Vụ 9) qua đường bưu điện trước ngày 01/9/2020.

2. Thời gian gửi báo cáo và biểu thống kê công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ án tranh chấp về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà về Viện kiểm sát nhân dân tối cao (Vụ 9) qua đường bưu điện trước ngày 20/8/2020.

3. Cùng với việc gửi báo cáo thống kê qua đường bưu điện, đồng thời gửi bản mềm qua hộp thư điện tử của Văn phòng Vụ 9 VKSND tối cao (vp_v9@vks.gov.vn) để VKSND tối cao (Vụ 9) tập hợp số liệu và thực hiện nhiệm vụ được Lãnh đạo VKSNDTC giao.

4. Quá trình triển khai thực hiện có gì vướng mắc đề nghị các đơn vị liên hệ:

- Đối với báo cáo và thống kê công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ án tranh chấp về chia di sản thừa kế; liên hệ Đồng chí Nguyễn Văn Trường, Trưởng phòng 4 – Vụ 9; số di động: 0912.384.188.

- Đối với báo cáo và thống kê công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ án tranh chấp về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà; liên hệ Đồng chí Đoàn Thị Thu, Trưởng phòng 2 - Vụ 9; số di động: 0917307317./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Nguyễn Duy Giảng-Phó Viện trưởng VKSNDTC (để b/c);
- Vụ trưởng Vụ 9;
- Các Phó Vụ trưởng Vụ 9 (để chỉ đạo thực hiện);
- Lưu VT, V9.

TL. VIỆN TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT
CÁC VỤ VIỆC DÂN SỰ,
HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH



Vương Văn Bép

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
VKSDN.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số liệu kiểm sát các vụ án tranh chấp chia di sản thừa kế cấp sơ thẩm
(số liệu từ 01/12/2017 đến 30/11/2019)
Ban hành kèm theo Công văn số.../Đ.Đ.24...ngày.../...tháng.../...năm 2020

Tổng số vụ án tranh chấp chia di sản thừa kế cấp sơ thẩm	Trọng tài Tranh chấp chia di sản thừa kế						Số vi phạm đã phát hiện		VKSDN đã ban hành văn bản												Chỉ số
									Quan kiểm sát vẫn hiện tại tương đương Tòa án giữ	Quan tham gia phiên tòa	Yêu cầu các minh chứng tài liệu chứng cứ			Kiến nghị		Không nghị phúc thẩm (cùng cấp)			Bản cáo đề nghị không nghị phúc thẩm		
							Số lượng	Tuyên án			Số lượng	Tuyên án		Số lượng	Tuyên án		Số lượng	Tuyên án			
								Chấp nhận				Không chấp nhận	Chấp nhận		Không chấp nhận	Chấp nhận		Không chấp nhận	Chấp nhận	Không chấp nhận	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)

Người lập biểu

Ngày.....tháng.....năm 2020
Viện trưởng

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
VKSND:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số liệu kiểm sát các vụ án tranh chấp chia di sản thừa kế cấp phúc thẩm
(số liệu từ 01/12/2017 đến 30/11/2019)

Ban hành kèm theo Công văn số: .../33.26... ngày .../31... tháng .../2... năm 2020

Tổng số thực lý vụ án tranh chấp di sản	Thông tin Tranh chấp chia di sản thừa kế					Số vụ phạm đã phát hiện		VKS đã ban hành văn bản												Chức chức	
								Yêu cầu của mình thu thập tài liệu chứng cứ		Kiểm nghị		Không nghị (phản thẩm trên 1 cấp)		Kính cáo để nghị (không nghị) GDT, TT							
	Tham lý	Giải quyết Định chế	Xác xử	Tạm định chế	Còn lý chưa giải	Qua kiểm sát vào hầu số tặng mã Tài sản gửi	Qua tham gán phẩm tòa	Số lượng	Tồn án	Số lượng	Tồn án	Số lượng	Tồn án	Số lượng	Tồn án	Số lượng	VKS cấp trên	Không nghị	Không không nghị		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	

Người lập biểu

Ngày.....tháng.....năm 2020

Viện trưởng

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
VKSCĐ:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Sở Hệ kiểm sát các vụ án tranh chấp chia di sản thừa kế tại cấp GDT, TT
(số hiệu từ 01/12/2017 đến 30/11/2019)
Ban hành kèm theo Công văn số...3344...ngày...31...tháng 7... năm 2020

Tổng số vụ án tranh chấp dân sự	Trong đó: Tranh chấp chia di sản thừa kế	Số vi phạm đã phát hiện		VKSC đã ban hành văn bản									Báo cáo đề nghị VKSCĐTC (không nghị) GDT, TT		Chỉ chủ	
				Yêu cầu, các minh thu thập tài liệu, chứng cứ			Kiến nghị			Không nghị GDT, TT			Số lượng	VKSCĐTC		
		Số lượng	Cơ quan, tổ chức		Số lượng	Tòa án, cơ quan tố chức		Số lượng	Tòa án		Chấp nhận	Không chấp nhận				
			Chấp nhận	Không chấp nhận		Chấp nhận	Không chấp nhận		Chấp nhận	Không chấp nhận				Chấp nhận		Không chấp nhận
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)

Người lập biểu

Ngày.....thángnăm 2020
Viện trưởng

**THƯỞNG KÊ VIỆC TÒA ÁN TẠM BÌNH CHỈ, BÌNH CHỈ, GIA HẠN, QUẢ HẠN THỜI HẠN GIẢI QUYẾT
CÁC VỤ ÁN TRANH CHẤP QUYỀN SỞ HỮU ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU NHÀ THEO THỦ TỤC SƠ THẨM**

(Trên giấy A4/210x297 số 11-85/2020)

(Ban hành kèm theo Công văn số.../2024, ngày.../.../... tháng.../... năm 2024)

Loại quan hệ tranh chấp	TÒA ÁN TẠM BÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN				TÒA ÁN GIA HẠN THỜI HẠN GIẢI QUYẾT VỤ ÁN			TÒA ÁN QUẢ HẠN THỜI HẠN GIẢI QUYẾT VỤ ÁN			TÒA ÁN BÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN	
	Lần 1	Lần 2	Chiều và hạn định chỉ		Lần 1	Lần 2	Lý do gia hạn	Điểm 8 tháng	Trên 8 tháng	Lý do quả hạn	Điểm 8 tháng 1 Điểm 207 BLTTDS	Lý do khác Giải rõ tại Điểm/khoản của BLTTDS
			Điểm 8 khoản 1 Điều 214 BLTTDS	Lý do khác Giải rõ tại Điểm/khoản của BLTTDS								
1	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Trên quyền sử dụng đất												
Trên quyền sở hữu nhà												
Tổng												

Người lập biểu

....., ngày..... tháng..... năm.....

THỦ TRƯỞNG CƠN VỤ

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Trạng thái quyền sử dụng đất bao gồm:

1. Tranh chấp (GĐ) đất trên đất không có tài sản

2. Tranh chấp (GĐ) đất trên đất có tài sản

Thưởng và phạt cấp (tỉnh và huyện)

**TRƯỜNG KẾ CÔNG TÁC KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT CÁC VỤ ÁN TRANH CHẤP QUYỀN SỬ DỤNG BẤT
THEO THỦ TỤC HỒ TRÁM**

ĐƠN MÀN KẾ HỒ TRÁM số là 33/2016 ngày 31 tháng 7 năm 2016

TRƯỜNG QUẢN	tòa án ngang cấp		tòa án cấp giải quyết						HỒ TỬ ĐOÀN CHIA TRÊN dẫn công giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất							Các nội dung giải quyết		GHI CHÚ
	Tổng hợp từ các vụ án liên hệ (vụ)	Trong số các quyền sử dụng đất (vụ)	Tổng giải quyết công			Trong đó			Số vụ được giải quyết (vụ)	Không giải quyết công và đã xử lý			Số vụ xử lý không nguyên tắc công	Giải quyết		Tổng	Trong đó số vụ xử lý không nguyên tắc công	
			Tổng giải quyết công			Số vụ được giải quyết (vụ)				Không giải quyết công và đã xử lý				Giải quyết				
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
04/2008/Đ 04/2008/Đ																		
04/2008/Đ 04/2008/Đ																		
04/2008/Đ 11/2008/Đ																		
Tổng																		
Viện Dân Số																		

Người ký/ấn

— ngày — tháng — năm —
TỔ TUYÊN (MÀN T)
(Đ) và (Đ) (Đ)

Chú thích: - Tranh chấp quyền sử dụng đất bao gồm:

1. Tranh chấp quyền sử dụng đất trên đất không có chủ sở

2. Tranh chấp quyền sử dụng đất trên đất có chủ sở

- Trường hợp tranh chấp (các vụ kiện):

* Các (Đ): Tổng số vụ án đã được giải quyết

* Các (Đ): Số vụ án đã được giải quyết được HONOS chấp nhận

* Các (Đ): Số vụ án đã được giải quyết không được HONOS chấp nhận

**THỐNG KÊ CÔNG TÁC KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT CÁC VỤ ÁN TRANH CHẤP QUYỀN SỞ HỮU NHÀ
THEO THỦ TỤC SƠ TRÁM**

(Theo hình thức theo Công văn số 3328 ngày 31 tháng 7 năm 2020)

THỜI GIẠN	TÊN ÁN THEO LỆ		TÊN ÁN CHẤM QUYẾT						HOẠT ĐỘNG CỦA TÊN chức vụ giải quyết tranh chấp về tài sản							Chức vụ được giải quyết		CHỈ CHỈ	
	Tổng cộng liệu của vụ án (theo CĐP)	Trong đó: Tài sản của tài sản của tài sản	Thủ tục giải quyết vụ			Trong đó:			KỶ Đang giải quyết (vụ)	Không giải quyết ngay cấp và đã xử lý			Đã cao cấp quyết không quyết trên vụ	Giải quyết		Tổng	Trong đó giải quyết trên tài sản của chức vụ quyết		
			Đã chức	CĐP	chức	Đã chức	CĐP	chức		Tổng cấp	Chức chức	Không chức chức		Tổng cấp	Chức chức				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	
THÁNG 1																			
THÁNG 2																			
THÁNG 3																			
THÁNG 4																			
THÁNG 5																			
Tổng tính theo năm																			

Người lập báo

—, ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG CƠN VỤ
(Ký và, đóng dấu)

Bản chú:

* Các vụ (tổng số vụ) được đăng ký

* Các vụ (tổng số vụ) không giải quyết được (tổng số vụ)

* Các vụ (tổng số vụ) không giải quyết được (tổng số vụ)

THƯỜNG KẾ CÔNG TÁC NHÌN SÀNG VIỆC CỦA QUYẾT CÁC VỤ ÁN TRẠNG CHÁP QUẢN SÁT
THEO THỦ TỤC QUỐC TẾ

(Ban hành theo Quyết định số.../2008/QĐ-TC ngày... tháng... năm 2008)

THỜI GIAN	TỔNG ÁN THỦ LƯU		THỦ ÁN CHÁP QUẢN							THỦ ÁN TRẠNG CHÁP QUẢN							CÁC THỦ ÁN TRẠNG CHÁP QUẢN		CÁC CHỈ SỐ	
	Tổng án trị của vụ án (tổng)	Trong đó: Trạm quản sát (tổng)	Tổng án trị	Trong đó		Trong đó			KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT VỤ	Không giải quả (tổng số vụ)			Đã giải quả (tổng số vụ)	Không giải quả (tổng số vụ)		Tỷ lệ giải quyết	Tỷ lệ giải quyết	Tỷ lệ giải quyết		
						Theo quyết định của cơ quan														
						Theo quyết định của cơ quan														
						Đã giải	Chưa giải	Tổng		Đã giải	Chưa giải	Tổng		Đã giải	Chưa giải					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	
THỦ ÁN 1																				
THỦ ÁN 2																				
THỦ ÁN 3																				
THỦ ÁN 4																				
THỦ ÁN 5																				
Tổng																				
Tổng số vụ																				

Viện trưởng

ngày... tháng... năm...
THỦ TRƯỞNG (Ký và đóng dấu)
(Ký và đóng dấu)

Viện trưởng (Ký và đóng dấu)

1. Viện trưởng (Ký và đóng dấu)

2. Viện trưởng (Ký và đóng dấu)

Viện trưởng (Ký và đóng dấu)

Viện trưởng (Ký và đóng dấu)

Viện trưởng (Ký và đóng dấu)

TRƯỜNG KINH TẾ VÀ QUẢN LÝ KINH DOANH
TRƯỜNG KINH TẾ VÀ QUẢN LÝ KINH DOANH
(theo hình thức đào tạo Công nhân kỹ thuật) ... ngày ... tháng ... năm ...

Thứ tự học sinh	Tên họ và tên		Tên địa chỉ							Ngày sinh							Chức vụ		Điểm
	Họ và tên của học sinh	Họ và tên của học sinh	Xã	Thị trấn		Thị trấn			Ngày sinh	Ngày sinh			Ngày sinh	Ngày sinh	Ngày sinh	Ngày sinh			
Tên họ và tên	Tên họ và tên	Tên họ và tên	Tên họ và tên	Tên họ và tên	Tên họ và tên	Tên họ và tên	Tên họ và tên	Tên họ và tên	Tên họ và tên	Tên họ và tên	Tên họ và tên	Tên họ và tên	Tên họ và tên	Tên họ và tên	Tên họ và tên	Tên họ và tên			
Tên họ và tên	Tên họ và tên	Tên họ và tên	Tên họ và tên	Tên họ và tên	Tên họ và tên	Tên họ và tên	Tên họ và tên	Tên họ và tên	Tên họ và tên	Tên họ và tên	Tên họ và tên	Tên họ và tên	Tên họ và tên	Tên họ và tên	Tên họ và tên	Tên họ và tên			

Ngày lập hồ sơ

Ngày ... tháng ... năm ...
[Chữ ký và đóng dấu]
(Chữ ký và đóng dấu)

Điểm trung bình tổng cộng của học sinh

1 Điểm trung bình tổng cộng của học sinh

2 Điểm trung bình tổng cộng của học sinh

3 Điểm trung bình tổng cộng của học sinh

4 Điểm trung bình tổng cộng của học sinh

5 Điểm trung bình tổng cộng của học sinh

TRƯỜNG KẾ HOẠCH VÀ TỔNG KẾT VIỆC CHẤM DỨT CÁC VỤ ÁN MẠCH CHẤM DỨT SỞ MỘT SỐ
MẠCH THỰC CHẤM SỞ TRÁM

(theo hình thức báo cáo tổng kết số... 33.25... ngày... 31... tháng... 7... năm 1979)

TRƯỜNG CHẤM	TỔNG ÁN TỰ LẬP		TỔNG ÁN SỬ SỬ					NGUYỄN THẠCH CHÁM VIỆC SỬ SỬ VÀ TỰ LẬP NGƯỜI CHẤM SỬ SỬ VÀ TỰ LẬP										CÁC TỰ LẬP CHẤM SỬ SỬ		CÁC TỰ LẬP
	Tổng cộng đến cuối năm 1979	Trong đó chấm dứt sử sử	Tổng số vụ	Trong đó		Nguyễn Thạch Chấm dứt sử sử	Nguyễn Thạch Chấm dứt sử sử	TỰ LẬP NGƯỜI CHẤM SỬ SỬ			TỰ LẬP NGƯỜI CHẤM SỬ SỬ			Tổng cộng đến cuối năm 1979	Trong đó					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	
TRƯỜNG KẾ HOẠCH VÀ TỔNG KẾT																				
TRƯỜNG KẾ HOẠCH VÀ TỔNG KẾT																				
TRƯỜNG KẾ HOẠCH VÀ TỔNG KẾT																				
Tổng																				

Nguyễn Thạch

... ngày... tháng... năm...
TỔNG KẾ HOẠCH VÀ TỔNG KẾT
(Ký tên, đóng dấu)